

Số: 567/QĐ-CDHHII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả học tập
của học viên lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ Cao đẳng khóa 15

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-BLĐTBOXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung học Hàng hải II;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ –BLĐTBOXH ngày 18/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Hàng hải II;

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-CDHHII ngày 20/09/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải II về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Hàng hải II;

Căn cứ Thông tư số 28/2011/TT-BLĐTBOXH ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm cho Nhà giáo dạy trình độ Trung cấp, dạy trình độ Cao đẳng, mẫu và quy chế quản lý, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ Trung cấp, dạy trình độ Cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 229/TCĐN-GV ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Tổng cục Dạy nghề (nay là Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp) cho phép thí điểm đào tạo cấp Chứng chỉ sư phạm dạy nghề;

Căn cứ vào biên bản họp ngày tháng năm 2020 về việc xét công nhận kết quả học tập và đủ điều kiện cấp chứng chỉ Sư phạm dạy nghề của học viên lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho Nhà giáo dạy trình độ Cao đẳng khóa 15 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và cấp chứng chỉ Sư phạm cho Nhà giáo dạy trình độ Cao đẳng khóa 15 năm 2020 (kèm theo danh sách, kết quả học tập);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa: Đào tạo; Sư phạm Giáo dục Nghề nghiệp; các học viên tại Điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN (để b/c);
- Ban giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, KSPGDNN.



TS. Trương Thanh Dũng

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DANH SÁCH

Học viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ lớp Sư phạm dạy nghề khóa 15

(Ngày học tháng năm 2020 đến ngày tháng năm 2020)

Quyết định số 567/QĐ-CDHHII ngày 1 tháng 10 năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải II)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày/tháng Năm sinh	NGUYÊN QUÁN	GIỚI TÍNH	MĐ SPCĐ 01	MĐ SPCĐ 02	MĐ SPCĐ 03	MĐ SPCĐ 04	MĐ SPCĐ 05	MĐ SPCĐ 06	MĐ SPCĐ 07	TRUNG BÌNH	XẾP LOẠI
1	Bạch Ngọc Chiến ✓	20/10/1971	Hà Tây	Nam	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	Khá
2	Nguyễn Thị An Quyên ✓	29/06/1982	Hà Nam	Nữ	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.2	Khá
3	Trần Thị Mỹ Hằng ✓	15/01/1974	Nam Định	Nữ	8.5	9	9	9	9.5	9.5	9	9.1	Giỏi
4	Phùng Thị Mai Hương ✓	07/11/1993	Hà Nội	Nữ	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.1	Khá
5	Nguyễn Thùy Anh ✓	11/05/1992	Nam Định	Nữ	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	Khá
6	Hoàng Thị Hồng Hạnh ✓	1987	Hà Nội	Nữ	9.0	9.5	8.5	8.5	9	9	9.5	9.0	Giỏi
7	Nguyễn Thái Hà ✓	04/02/1993	Nghệ An	Nữ	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.1	Khá
8	Trần Việt Triều ✓	07/01/1977	Nam Định	Nữ	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	Khá
9	Công Tiến Dũng ✓	01/10/1983	Hà Nội	Nữ	6.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	Khá
10	Nguyễn Ngọc Luận ✓	18/05/1993	An Giang	Nam	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.2	Khá
11	Nguyễn Thị Vân Anh ✓	27/03/1990	Hà Nội	Nữ	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.2	Khá
12	Bùi Từ Lê ✓	17/11/1997	Quảng Ngãi	Nữ	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	8.0	7.0	7.0	Khá
13	Nguyễn Quang Trung ✓	23/04/1982	Hưng Yên	Nam	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.7	Khá
14	Dương Cảnh Quân ✓	25/02/1984	Hưng Yên	Nam	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	Khá
15	Đinh Thị Thu Vân ✓	19/04/1980	Quảng Ninh	Nữ	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.2	Khá
16	Đặng Thảo Trang ✓	02/06/1992	Hà Bắc	Nữ	8.0	9.0	9.0	9.0	9.5	9.5	9.0	9.0	Giỏi

17	Nguyễn Thị Liên Hương ✓	29/09/1988	Thái Bình	Nữ	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.1	Khá
18	Phạm Thị Yên ✓	21/10/1994	Thái Bình	Nữ	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.7	Khá
19	Tô Bích Phượng ✓	24/04/1985	Hà Nội	Nữ	9.0	9.0	8.5	8.5	9.5	9.5	9.0	9.0	Giỏi
20	Vũ Bích Ngọc ✓	13/04/1993	Hà Nội	Nữ	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.2	Khá
21	Ngô Ngọc Lâm ✓	20/11/1980	Nam Định	Nam	7.0	6.0	8.0	7.0	6.0	8.0	7.0	7.0	Khá
22	Đinh Quốc Hùng ✓	08/11/1986	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.7	Khá
23	Nguyễn Minh Khương ✓	18/02/1990	Tây Ninh	Nam	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	Khá
24	Hoàng Yến Nhi ✓	26/05/1995	Tp.Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.1	Khá
25	Nguyễn Thanh Hải ✓	01/08/1974	Hà Nam	Nam	9.0	9.0	8.5	8.5	9.5	9.5	9.0	9.0	Giỏi
26	Lê Thành Đây ✓	06/11/1974	Kiên Giang	Nam	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	Khá
27	Lý Văn To ✓	05/06/1985	Kiên Giang	Nam	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.7	Khá
28	Bùi Minh Trân ✓	03/04/1979	Bình Định	Nữ	8.0	7.5	8.0	7.5	8.5	8.0	9.0	8.1	Khá
29	Nguyễn Minh Khoa ✓	08/12/1996	An Giang	Nam	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.2	Khá
30	Hồ Hữu Phương ✓	10/12/1985	Bình Dương	Nam	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.1	Khá
TỔNG CỘNG : 30 Học viên													

MĐSPCĐ 01: Thiết kế dạy học

MĐSPCĐ 03: Đánh giá trong dạy học

MĐSPCĐ 05: Phát triển chương trình đào tạo

MĐSPCĐ 02: Thực hiện dạy học

MĐSPCĐ 04: Tổ chức hoạt động giáo dục

MĐSPCĐ 06: Nghiên cứu khoa học GDNN

MĐSPCĐ 07: Thực tập sư phạm

Người lập bảng

Trưởng Khoa



Hiệu trưởng

TS. Trương Thanh Dũng

Trang
Nguyễn Thị Hoàng Trang

Trần
Hà Sĩ Quý